

UBND TỈNH BẠC LIÊU
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/QĐ-HĐQL

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU**

Căn cứ Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 28/TT-QĐT ngày 28/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/QĐ-HĐQL ngày 21/02/2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế đầu tư trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Phạm Văn Thiều
Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu

QUY CHẾ ĐẦU TƯ
THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQL ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nội dung cụ thể việc quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư (gọi tắt là đầu tư dự án) của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là Quỹ) theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với những trường hợp đặc biệt và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.
2. Đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư với Quỹ. Theo Quy chế này đối tác là các tổ chức kinh tế, có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.
3. Các đối tượng khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hợp đồng hợp tác kinh doanh* (sau đây gọi tắt là hợp đồng BCC) là hợp đồng được ký giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh, phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm theo quy định của pháp luật mà không thành lập tổ chức kinh tế.
2. *Đầu tư theo hình thức đối tác công tư* (sau đây gọi tắt là PPP) là hình thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp đồng dự án giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình hạ tầng, cung cấp dịch vụ công.

3. *Dự án đầu tư* là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn hoặc dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.

4. *Đầu tư kinh doanh* là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh.

5. *Chấp thuận chủ trương đầu tư* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ, thời hạn thực hiện dự án; nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư.

6. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

7. *Chủ đầu tư* là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc người thay mặt chủ sở hữu trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư.

8. *Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình* là quá trình tổ chức quản lý đảm bảo hiệu quả của dự án trên cơ sở căn cứ vào các định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

9. *Thời gian đầu tư* là khoảng thời gian từ khi bỏ vốn đầu tư đến khi công trình hoàn tất, tổng nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để hoạt động sản xuất kinh doanh.

10. *Vốn đầu tư* là tiền và tài sản khác theo quy định của pháp luật về dân sự và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

11. *Vốn hoạt động* là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Lĩnh vực, đối tượng đầu tư

1. Đối tượng đầu tư của Quỹ là các dự án, doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 16 Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

2. Căn cứ vào danh mục lĩnh vực đầu tư Quỹ lựa chọn, thẩm định, quyết định đầu tư hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư vào các dự án đáp ứng đầy đủ điều kiện đầu tư quy định tại quy chế này.

Điều 5. Nguồn vốn đầu tư

1. Vốn chủ sở hữu của Quỹ bao gồm:
 - Vốn điều lệ do chủ sở hữu cấp.
 - Quỹ đầu tư phát triển.
 - Các nguồn vốn khác của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
2. Vốn huy động của Quỹ bao gồm:
 - a) Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn theo các hình thức:
 - Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.
 - Phát hành trái phiếu Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.
 - Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.
 - b) Quỹ được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Các nguồn vốn đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc và hình thức đầu tư

1. Việc sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để đầu tư không thuộc phạm vi đầu tư công và phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP như sau:
 - Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.
 - Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.
 - Đầu tư phải đúng đối tượng và điều kiện đầu tư theo quy định tại quy chế này.
 - Ngoài các quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP, hoạt động đầu tư của Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan.
2. Quỹ có thể lựa chọn theo các hình thức đầu tư dự án sau đây:
 - a) Đầu tư theo hình thức hợp đồng bao gồm:

- Hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư – PPP.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh – BCC.

b) Thực hiện dự án đầu tư.

c) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Quỹ không được đầu tư dự án trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

b) Hợp tác cùng công ty con để đầu tư theo hình thức hợp đồng.

Điều 7. Điều kiện đầu tư dự án

1. Dự án được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư;

2. Dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

3. Dự án tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 8. Phương thức đầu tư dự án

1. Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thành lập doanh nghiệp dự án để quản lý dự án đầu tư theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Quỹ có thể thực hiện đầu tư với tư cách là nhà đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh với nhà đầu tư khác để đầu tư và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình theo phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 9. Giới hạn đầu tư

1. Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư dự án tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

2. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn đầu tư khác với quy định của Nghị định 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và Quy chế này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 10. Quy trình xây dựng, thẩm định dự án đầu tư

1. Quy trình xây dựng dự án đầu tư

